

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phi.
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Duy Quyết.
Ông Đinh Công Hiến.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - Là Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 22/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 10/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Hồng Q, sinh ngày 17/5/2002; tại xã G, huyện G, tỉnh N; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình B và bà Vũ Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người Đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồng Q là chị Vũ Thị H, sinh năm 1977, Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N. Tại phiên tòa là ông Vũ Đình B (bỏ để Q – có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

Cháu Bùi Thị Tr, sinh năm 2001 (đã chết).

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thị Tr là anh Bùi Xuân B, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. (có mặt).

Cháu Trần Thị N, sinh năm 2001. (có mặt).

Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ng là bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Bùi Thị Khánh P, sinh năm 2007.

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

Anh Bùi Ngọc V, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

Ông V ủy quyền cho em trai là ông Bùi Văn V1, sinh năm 1969 tham gia tố tụng tại phiên tòa giám hộ cho cháu Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng Q không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 31/10/2018, Vũ Hồng Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-037.50 đi từ nhà đến khu vực nhà văn hóa thôn L, xã G, huyện G thì xảy ra va chạm với xe đạp điện do cháu Bùi Thị Tr, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N điều khiển, do xe của cháu Tr bị hỏng nên Q điều khiển xe mô tô chở cháu Tr và cháu Trần Thị N, sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã G, huyện G (*là bạn của Tr đi theo đường 477, hướng thị trấn M – CD để đi học*). Khi đi đến Km 12 + 880 đường 477, thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N, do không chú ý quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ được tay lái, Q đã để phần bánh trước xe mô tô do mình điều khiển đâm vào khung trục bánh sau bên trái xe đạp của cháu Bùi Thị Khánh Ph, sinh năm 2007, trú tại thôn N, xã G, huyện G đang dắt bộ sang đường (từ bên phải sang bên trái đường hướng thị trấn M – C, làm xe mô tô và xe đạp bị đổ xuống đường; cháu Tr, cháu N và Quân bị ngã xuống đường. Cháu Bùi Thị Tr bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 31/10/2018 đến ngày 01/11/2018 thì tử vong; Q và cháu N bị thương nhẹ, cháu Ph không bị thương tích gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn xảy ra, kết quả cụ thể như sau:

*** Về hiện trường.**

- Hiện trường vụ tai nạn tại Km12 + 880 thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N là nơi giao nhau giữa đường 477 với đường đi thôn N. Mặt đường trải bê tông phẳng, thẳng rộng là 11m00. Mép ngã 3 giao nhau giữa đường 477 và đường đi N có chiều rộng là 7m60. Tiếp giáp với hành lang hai bên đường có đầy đủ các hệ thống báo hiệu đường bộ. Hướng khám nghiệm lấy mép đường bên phải đường thị trấn M. Lấy cột “biển báo trẻ em” nằm ở lưu không phía bên phải đường theo hướng khám nghiệm làm mốc.

- Xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 037.50 (*được đánh vị trí số 01*) nằm đổ sang phải, đầu xe quay về phía bưu điện xã G. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 9m50; Trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 7m40. Trục bánh sau xe mô tô cách trục bánh sau xe đạp là 5m.

- Xe đạp (*được đánh vị trí số 02*) nằm đổ sang phải, đầu xe quay về phía N. Trục bánh trước xe đạp cách mép đường bên phải là 7m40, trục bánh trước xe đạp cách tâm mép ngã 3 nơi giao nhau giữa đường 477 và đường đi N là 4m50. Trục bánh sau xe đạp cách mép đường bên phải là 6m50. Trục bánh sau xe đạp cách cột “Biển báo trẻ em” là 13m15.

- Vết sạt (*được đánh vị trí số 03*) không liên tục kéo dài 1m30, điểm đầu vết sạt cách mép đường bên phải là 7m10, cách trục bánh sau xe đạp là 4m40, điểm cuối vết sạt trùng với tay nắm ghi đông bên phải xe mô tô biển kiểm soát

23H2 – 037.50. Điểm đầu vết sạt cách cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên nằm ở lưu không phía bên phải đường là 83m00.

*** Về khám nghiệm phương tiện**

- Xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 037.50

Mặt lẫn lớp xe bánh trước có vết sạt xước cao su xen lẫn chùi bụi đất trên diện kích thước (7 x 2)cm, tâm vết cách chân kim van 70cm theo chiều chuyển động tiến; Toàn bộ mặt lốp bánh trước bên phải có vết sạt xước cao su kích thước (30 x 3)cm theo chiều chuyển động tiến; Mặt ngoài bên phải ốp nhựa ghi đồng bên phải có vết sạt xước nhựa kích thước (2 x 0,5)cm; Kính đèn xin đường phía trước bên phải có vết nứt, vỡ nhựa kích thước (7 x 3)cm theo chiều từ trước về sau; Đầu tay nắm ghi đồng bên phải có vết sạt xước kim loại kích thước (3 x 1,5)cm theo chiều từ trước về sau; Đầu tay phanh phải gãy rời khỏi xe; Cạnh ngoài đế phanh chân phải có vết sạt xước kim loại kiểu tì mài kích thước (3 x 0,4)cm, theo chiều từ trước về sau; Đế chân chính bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau, Đầu trục đế chân chính phải có vết sạt xước kim loại, rách cao su kích thước (4 x 3) cm, theo chiều từ trước về sau; *Kiểm tra hệ thống an toàn của phương tiện: Phanh tay, phanh chân, còi, tay ga, số, hệ thống đèn xin đường, hệ thống đèn chiếu sáng còn tác dụng.*

- Xe đạp nhãn hiệu AVIBUS:

Mặt ngoài mép cạnh trên cùng giỏ đựng hàng góc bên phải có vết sạt xước kích thước (8 x 0,7)cm, theo chiều từ trước về sau, trên bề mặt dính bụi đất; Mặt ngoài đầu tay nắm ghi đồng bên phải có vết sạt xước nhựa kích thước (2 x 0,5)cm, theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái; Mặt trước bên ngoài ghi đồng bên phải có vết sạt xước kim loại kích thước (4 x 1,5)cm, theo chiều từ trước về sau; Mặt ngoài bên phải ốp nhựa bắt giữ tay phanh bên phải có vết sạt xước nhựa kích thước (4 x 9)cm, theo chiều từ trước về sau; Mặt sau đế để chân phía sau bên trái có vết sạt xước cao su, trên diện kích thước (7 x 2,5)cm, theo chiều từ trái sang phải, trên bề mặt dính dị vật màu đen; Mặt sau cạnh dưới ốp kim loại bắt giữ để chân sau bên trái có vết chùi cao su kích thước (3 x 0,5)cm; Thanh sắt khung xe dưới cùng bên trái khung xe đạp tại vị trí bắt giữ để chân sau bên trái bị cong gập theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, lệch so với vị trí bình thường 2cm. Trên bề mặt dính dị vật màu đen; Thanh sắt chéo bên trái bắt giữ yên xe đạp và trục sau bên trái xe đạp có vết sạt xước kim loại kích thước (8 x 3)cm, theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Trên bề mặt dính dị vật màu đen; Toàn bộ vành xe đạp bánh sau bị cong vênh biến dạng không rõ hình, có vết đứt gãy kim loại kích thước (6 x 0,2)cm; Toàn bộ nan hoa bánh sau xe đạp bị đứt gãy; *Kiểm tra hệ thống an toàn của phương tiện: Phanh trước, phanh sau còn tác dụng.*

*** Về giám định pháp y tử thi:**

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 015/2018/HS/TTPY ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình giám định nguyên nhân tử vong trên hồ sơ cho Bùi Thị Tr, kết luận: Phù não, dập não, chảy máu não do chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-GV ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Vũ Hồng Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để

xét xử về tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Vũ Hồng Q*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Văn B, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác nhận không yêu cầu Vũ Hồng Q phải bồi thường bất cứ khoản thiệt hại gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Ngọc V trong quá trình điều tra trình bày: Anh đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp mi ni AVIBUS, không yêu cầu Q phải sửa chữa, bồi thường phần xe hỏng.

Cháu Trần Thị N xác định thương tích của mình không lớn nên từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Hồng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vũ Hồng Q không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-037.50

chở cháu Trần Thị N và cháu Bùi Thị Tr khi đến km12 + 880 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G, do không chú ý quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ được tay lái gây tai nạn, phần bánh trước xe mô tô do Q điều khiển đâm vào khung trục bánh sau bên trái xe đạp của cháu Bùi Thị Khánh Ph đang dắt bộ sang đường, làm xe mô tô và xe đạp bị đổ xuống đường; cháu Tr, cháu N và Q bị ngã xuống đường. Cháu Bùi Thị Tr bị tử vong, đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

[3]. Hành vi của Vũ Hồng Q đã nêu trên phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người chưa thành niên, lẽ ra bị cáo không được phép điều khiển xe mô tô biển kiểm soát có dung tích xi – lanh 97cm³ tham gia giao thông, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-037.50 tham gia giao thông, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm cháu Bùi Thị Tr tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Hồng Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, đủ thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, người đại diện hợp pháp của người bị hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Ngọc V đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp mi ni AVIBUS, không yêu cầu Q phải sửa chữa, bồi thường phần xe hỏng. Tại phiên tòa anh V ủy quyền cho anh Bùi Văn V1 tham gia tố tụng, anh V1 không có yêu cầu gì, giữ nguyên quan điểm như anh V đã nêu trong quá trình điều tra.

Cháu Trần Thị N xác định thương tích của mình không lớn nên từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1-03750, cho chị Vũ Thị H; trả lại chiếc xe đạp mi ni AVIBUS cho anh Bùi Ngọc V là chủ sở hữu phương tiện là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đối với chị Vũ Thị H (mẹ đẻ của Q). Việc Quân lấy xe mô tô 23 H1 – 03750 tham gia giao thông, chị H không biết, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị H.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q 27 (hai bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

2. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Hồng Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Bị cáo; người bị hại;
 - Người có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền
địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TRẦN THỊ PHI